

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

*V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Ông Trần Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh V, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT.A, xã PT, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT.A, xã PT, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Huỳnh Thanh V trình bày:

Anh V và chị T do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 15/10/2013 tại UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế, do chị T không trung thực trong việc quản lý tiền bạc nên cả hai thường xuyên cự cãi, đến năm 2018 thì quyết định sống ly thân đến nay. Trong thời gian xa nhau, mặc dù có liên hệ qua lại nhưng chủ yếu vì con chứ không mong muốn hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh V yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh V trình bày có một con chung tên Huỳnh Thắng T, sinh ngày 19/7/2014. Từ khi ly thân cháu T do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để anh V và chị T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị T nhưng chị T tiếp tục vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị T; đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Chị T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, cho anh V được ly hôn chị T. Về con chung, giao cháu Huỳnh Thắng T cho chị Trần Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Huỳnh Thanh V và chị Trần Thị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2013 do UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 15/10/2013). Chị Trần Thị T có hộ khẩu thường trú tại: Ấp HT.A, xã PT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, chị Trần Thị T vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/10/2013 tại UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh V trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian chung sống chị T không minh bạch trong quản lý tài chính, mặc dù anh V giao tất cả tiền bạc cho chị T giữ nhưng khi cần thì đều không có, anh có hỏi lý do thì chị T không nói được từ đó dẫn đến mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì cả hai quyết định sống ly thân, trong thời gian này việc liên hệ chủ yếu vì con chứ không có ý muốn hàn gắn, do đó anh V yêu cầu ly hôn chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng chị T vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng cần có sự tôn trọng, yêu thương nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Giữa anh V và chị T phát sinh mâu thuẫn ban đầu chủ yếu về kinh tế nhưng không có giải pháp để hàn gắn khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng ảnh hưởng đến tình cảm của hai bên. Đến năm 2018 thì cả hai quyết định sống ly thân, trong thời gian xa cách cũng không có biện pháp hàn gắn cho thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị T trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh V là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Thắng T, sinh ngày 19/7/2014. Hiện nay cháu T đang sống chung với chị T nên anh V đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị T vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Tuy nhiên xét thấy cháu T hiện nay đang sống với chị T và anh V cũng đồng ý giao con để chị T nuôi dưỡng nên để đảm bảo sự ổn định về tâm lý cho cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Thắng T cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Thanh V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về nợ chung: Theo trình bày của anh Huỳnh Thanh V không có nợ chung, chị T vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] Về án phí: Anh Huỳnh Thanh V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Chị Trần Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh V.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Thanh V được ly hôn chị Trần Thị T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Huỳnh Thắng T, sinh ngày 19/7/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Huỳnh Thanh V không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Thanh V và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Huỳnh Thanh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Anh Huỳnh Thanh V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0007952 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Chị Trần Thị T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2013 do UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 15/10/2013 cho anh Huỳnh Thanh V và chị Trần Thị T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Phú Thuận (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh